

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu: Đồ vải - vật dụng phục vụ bệnh nhân năm 2025

Tên dự án: Đồ vải - vật dụng phục vụ bệnh nhân năm 2025

Địa điểm thực hiện dự án: Trung tâm Y tế khu vực Bình Gia

Thời gian thực hiện: 02 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Sản phẩm may mặc phải đảm bảo mới 100%, sản xuất trong năm 2025 trở về sau.

- Nhà thầu khi dự thầu phải ghi rõ loại vải, nhãn hiệu, thành phần vải được sử dụng để may trang phục, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Chất liệu

ổn định về kết cấu và màu sắc: không bị co rút, không phai màu, không loang màu, không xù lông khi giặt ủi công nghiệp.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Quy cách
1	Xăng có lỗ	100	Cái	Chất vải mềm nhẹ, thoáng khí, buộc dây phía sau có khoét lỗ theo mẫu quy định dùng trong phẫu thuật,	Màu sắc: màu xanh lục Kích thước: (80x80) cm Chất liệu: Vải Kaki dày hoặc tương đương Màu sắc: màu trắng Khối lượng vải: >120 g/m ² Mật độ vải: 35-40 sợi/cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 30-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt : đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°: từ cấp 4-5.
2	Ga chống thấm	60	Cái	Chất liệu: Vải y tế chuyên dụng, bền, nhẹ, một mặt cotton/microfiber mềm mại, mặt còn lại phủ lớp chống thấm (PU/PE) an toàn, không gây kích ứng da. Kích thước: Phù hợp với giường bệnh viện tiêu chuẩn	Kích thước: (100 x 200) cm Chất liệu: Chống thấm hoặc tương đương Khối lượng vải chống thấm :130-150g/m ² hoặc lớn hơn Độ bền màu giặt ở 40°C: Cấp 4-5
3	Ga chống thấm	12	Cái	Chất liệu: Vải y tế chuyên dụng, bền, nhẹ, một mặt cotton/microfiber mềm mại, mặt còn lại phủ lớp chống thấm (PU/PE) an toàn, không gây kích ứng da. Kích thước: Phù hợp với giường bệnh viện tiêu chuẩn	Kích thước: (120x200) cm Chất liệu: Chống thấm hoặc tương đương Chất liệu: Chống thấm hoặc tương đương Khối lượng vải chống thấm :130-150g/m ² hoặc lớn hơn Độ bền màu giặt ở 40°C: Cấp 4-5

4	Xăng gói dụng cụ	40	Cái	Chất vải mềm nhẹ, thoáng khí,	Màu sắc: màu xanh lục Kích thước: 35x60 cm Chất liệu: Vải Kaki dày hoặc tương đương Khối lượng vải: >120 g/m ² Mật độ vải: 35-40 sợi/cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 30-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092 1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt : đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°: từ cấp 4-5.
5	Xăng gói dụng cụ	20	Cái	Chất vải mềm nhẹ, thoáng khí,	Màu sắc: màu xanh lục Kích thước: (65x 40) cm Chất liệu: Vải Kaki dày hoặc tương đương Màu sắc: màu trắng Khối lượng vải: >120 g/m ² Mật độ vải: 35-40 sợi/cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 30-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt : đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°: từ cấp 4-5.
6	Xăng gói dụng cụ	20	Cái	Chất vải mềm nhẹ, thoáng khí,	Màu sắc: màu xanh lục Kích thước: (95x55) cm Chất liệu: Vải Kaki dày hoặc tương đương Khối lượng vải: >120 g/m ² Mật độ vải: 35-40 sợi/cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 30-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt : đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°: từ cấp 4-5.

7	Áo phẫu thuật	20	Cái	Chất vải mềm nhẹ, thoáng khí, Kiểu dáng áo choàng dài tay , buộc dây phía sau có theo mẫu quy định dùng trong phẫu thuật,	Màu sắc: màu trắng Kích thước: Theo mẫu Chất liệu: Vải Kaki dày hoặc tương đương. Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
8	Khăn bông	50	Cái	Khăn bông màu trắng, thấm hút nước nhanh, mềm mại,	Màu sắc: màu trắng Kích thước: (60x120) cm. Chất liệu: Vải cotton hoặc tương đương. Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
9	Gối bệnh nhân và Ruột gối	150	Cái	Vải cotton pha poly, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh lục. Kích thước: (40 x 70) cm Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092 1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5. Chất liệu Bông hoặc tương đương

10	Ga trải giường	30	Cái	Ga vải cotton, mềm mịn, không gây kích ứng da,	Màu sắc: xanh lục. Kích thước: (210 x 160) cm Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m2 Mật độ vải :30-50 sợi/ cm2 Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
11	Bộ quần áo bệnh nhân Nhi khoa	50	Bộ	Áo vải cotton pha poly, màu xanh nhạt, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình Kích thước: Theo mẫu Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m2 Mật độ vải :30-50 sợi/ cm2 Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
12	Áo bệnh nhân	100	Cái	Áo vải cotton pha poly, màu xanh nhạt, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình Kích thước: size L Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m2 Mật độ vải :30-50 sợi/ cm2 Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019) Polyester 100%

13	Quần bệnh nhân	50	Cái	Vải cotton pha poly, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình. Kích thước: size L Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
14	Áo bệnh nhân	100	Cái	Áo vải cotton pha poly, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình. Kích thước: size XL Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
15	Quần bệnh nhân	50	Cái	Quần vải cotton pha poly, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình Kích thước: size XL Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.

16	Áo bệnh nhân	50	Cái	Áo vải cotton pha poly, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình Kích thước: size XXL Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.
17	Quần bệnh nhân	50	Cái	Quần vải cotton pha poly, thoáng mát, dễ giặt, bền màu. Dùng cho bệnh nhân nam/nữ trưởng thành trong thời gian nằm viện.	Màu sắc: màu xanh hoà bình Kích thước: size XXL Chất liệu: Vải cotton, kate hoặc tương đương. Khối lượng vải: 140-160g/m ² Mật độ vải :30-50 sợi/ cm ² Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Ne 40-50 tex Độ bền xé rách: đạt tiêu chuẩn ISO 13937 hoặc theo TCVN 5092-1990. Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: đạt tiêu chuẩn ISO 5077:2007/ISO 6330 2021 Độ bền màu giặt ở 40°C : từ cấp 4-5.

1.3. Các yêu cầu khác

- Cung cấp phiếu kết quả kiểm nghiệm cơ lý và thành phần chất liệu vải do tổ chức kiểm định/kiểm nghiệm có năng lực cấp, được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép hoạt động, trong đó bao gồm cả các trung tâm thuộc Phân viện Dệt May Việt Nam (nếu có) ; Thời gian kiểm nghiệm từ tháng 01/2024 trở về sau

- Nhà thầu Cung cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực may mặc còn hiệu lực; Giấy chứng nhận 14001:2015 hệ thống quản lý về môi trường trong lĩnh vực may mặc còn hiệu lực; Các sản phẩm kinh doanh được chứng nhận : phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2017/BCT đối với các sản phẩm dệt may

- Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí vận tải, bốc xếp, bảo hiểm, cất giữ trong quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng. Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất năm 2024;

* Lưu ý: Nhà thầu phải scan tài liệu từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực kèm theo E-HSDT và còn hiệu lực sử dụng, Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của các tài liệu cung cấp trước pháp luật. Nhà thầu sẽ cung cấp bản

gốc để đối chiếu để chứng minh các tài liệu đã kê khai trong E-HSDT trong quá trình thương thảo hợp đồng (trong trường hợp có nhà thầu trúng thầu)

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Khi có yêu cầu của chủ đầu tư và chịu mọi toàn bộ chi phí kiểm nghiệm